TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày 05/08/2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Lập và ông Nguyễn Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 08 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, sinh ngày: 24/03/2004 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970; chưa có vợ con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 27/4/2023, bị Công an thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự".

Nhân thân:

- Ngày 29/6/2021, bị Công an xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi "Tham gia đánh nhau".

- Ngày 12/5/2022, bị Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi "Mang theo trong người công cụ có khả năng gây sát thương nhằm mục đích gây thương tích cho người khác".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại giam P - T, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh K. (có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:* Lê Văn T1, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đào Công T2, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Đào Công T3, sinh năm: 2006.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3. Nguyễn Thành T4, sinh năm: 2007.

Địa chỉ: Thôn G, xã X, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Công T2 (là anh ruột của Đào Công T3) có mối quan hệ tình cảm với chị Lê Thị Quỳnh D *(sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã P, tỉnh Khánh Hòa)*. Vào ngày 13/6/2023, chị D điều khiển xe mô tô biển số 85N2-2695 đến nhà T2 chơi. Tại đây, chị D mượn điện thoại di động của T2 và có đăng nhập tài khoản Facebook của mình, tên là "Lê Thị Quỳnh D" để nhắn tin nói chuyện với bạn, sau khi sử dụng xong thì D không đăng xuất tài khoản của mình trước khi trả lại điện thoại cho T2. Đến chiều cùng ngày, chị D gửi lại chiếc xe mô tô biển số 85N2-2695 tại nhà T2 và đi vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Lúc này, khi sử dụng điện thoại di động của mình thì T2 phát hiện những đoạn tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook của chị D và tài khoản Facebook tên "Le Tan" của Lê Văn T1 *(sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa),* trong đó đề cập đến việc T1 rủ chị D đi nhà nghỉ với nhau. Thấy vậy, T2 ghen tức nên nảy sinh ý định đánh T1. T2 sử dụng tài khoản Facebook của D nhắn tin cho tài khoản Facebook của anh T1 và bảo anh T1 đứng chờ trước nhà nghỉ N cạnh bên mương C thuộc Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó, T2 gọi T3, kêu T3 cầm theo hung khí để đi đánh nhau và hẹn gặp T3 tại Bến xe tỉnh N (cũ). Thông đồng ý và rủ thêm 03 người là Nguyễn Thành T4, Nguyễn Văn H và 01 người bạn tên T5 *(chưa rõ nhân thân)* cùng đi đánh T1, thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, cả nhóm lấy hung khí *(cất giấu trước đó)* ở khu nhà tôn gần Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận nơi cả nhóm thường tụ tập, rồi T3 điều khiển xe mô tô *(chưa rõ đặc điểm)* chở theo T4 cầm theo 01 cây dao tự chế, T5 điều khiển xe mô tô *(chưa rõ đặc điểm)* chở theo H cầm theo 01 cây dao tự chế *(kiếm N).* Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm T3, T4, H, T5 đến gặp T2 tại bến xe tỉnh N (cũ) và được T2 chỉ đường đi đến nhà nghỉ N. T2 điều khiển xe mô tô BKS 85N2-2695 đi trước dẫn đường, T3, T4, H, T5 đi theo sau. Khi cả nhóm đến gần nhà nghỉ N, thấy T1 đang ngồi chờ trên xe mô tô, T2 nói với cả nhóm: *"Nó kìa".* Sau khi nghe T2 hô thì T4 xuống xe cầm hung khí chạy đến đuổi chém T1. Thấy vậy, T1 bỏ chạy về hướng đường Q thì Đào Công T3 điều khiển xe mô tô chạy lên trước chặn đầu. Trong lúc bỏ chạy, T1 bị vấp, ngã xuống đường thì bị T4 cầm dao tự chế chém nhiều nhát vào hai cánh tay và vai gây thương tích. T5 và H điều khiển xe mô tô chạy đến sau, H nhảy xuống xe mô tô tiếp tục dùng dao tự chế

chém nhiều cái vào cánh tay trái và 01 nhát vào vùng lưng của T1 gây thương tích. Lúc này, T2 đi đến, thấy Tân chảy nhiều máu nên T2 nói: *"Đánh như vậy được rồi, đừng chém nữa"* nên cả nhóm không đánh T1 nữa và lên xe đi về. Sau đó, T1 được người dân đi đường đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu, điều trị.

Ngày 04/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận *(nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa)* đã xét xử Đào Công T2 và Nguyễn Thành T4 theo Bản án hình sự số 57/2024/HS-ST. Ngày 05/6/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa đã xét xử Đào Công T3 theo Bản án hình sự số 68/2026/HS-ST.

Đối với Nguyễn Văn H, sau khi vụ án xảy ra, qua xác minh, H không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (cũ) đã ban hành Quyết định truy tìm người số 15 ngày 20/8/2023 đối với Nguyễn Văn H và tách hành vi của H để tiếp tục điều tra làm rõ. Do hết thời hạn điều tra chưa làm việc được với H nên đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đến ngày 01/4/2026, Cơ quan điều tra phối hợp cùng Công an xã X, tỉnh Khánh Hòa xác định Nguyễn Văn H có mặt tại nhà nên đã tiến hành triệu tập làm việc. Quá trình làm việc, H thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích phù hợp với diễn biến vụ án xảy ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147 ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm Giám định y khoa - Pháp Y tỉnh N (cũ) Kết luận:

+ Vết thương khuỷu tay phải sẹo liền tốt kích thước (13,5x0,4)cm (02%), vết mổ nối dọc mặt sau vết thương kích thước (3,5x0,1)cm (01%);

+ Vết thương mặt sau khuỷu tay phải sẹo liền tốt kích thước (5,5x0,4)cm (02%), vận động co duỗi khớp khuỷa còn hạn chế;

+ Vết thương vòng khuỷu tay trái sẹo liền tốt kích thước (5,6x0,8)cm (03%), vận động khớp khuỷu bình thường;

+ Gãy mỏm khuỷu xương trụ trái đã có can, còn phương tiện kết hợp xương (06%);

+ Gãy mỏm trên lồi cầu trong và rọc xương cánh tay phải đang có can chưa hoàn toàn, còn phương tiện kết hợp xương (21%);

+ Gãy 1/3 ngoài xương đòn phải còn di lệch chồng gắn, chưa có can xương (16%);

- Điện cơ thần kinh: Tổn thương dây thần kinh trụ bên phải, vị trí tổn thương tương ứng vùng khuỷu tay phải (11%);

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn T1 tại thời điểm giám định là 49%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: Nhận định tổn thương vùng vai phải cho vật tày gây nên, các vết thương còn lại do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số: 30C/CT–VKSKV5 ngày 26/06/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Khánh Hoà truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường

hợp điểm a, i khoản 1) Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Khánh Hoà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 27.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Lê Văn T1 nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1). Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo với hai tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ nên cần có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 27.000.000 đồng.

[6] Các vấn đề dân sự khác đã được xử lý theo Bản án hình sự số 57/2024/HS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (cũ) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/04/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Văn T1 số tiền 27.000.000[đ] *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Châu